

GIÁ BÁN	
DONG-PHAP	NGOAI-QUOC
Một năm 6500	8500
Sáu tháng 3.00	4.50
Ba tháng 1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M.
TRẦN-DINH-PHIÊN. — Ai đăng
quảng cáo, việc riêng, xin thương
lỗi trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

BÁO-QUÂN
Số 123, Đường Đông-Bà, Phố
Giấy-thập nói 1 số 62
Điện thoại: TIENG-DAN 808

Trồng cây gai
không khi nào
được ăn trái.

Người Việt-nam cũng biết nhục vậy chứ?

Đi trên đò, thử quăng một vài
bào bạc xuống sông, có đũa
nhảy ùm xuống lặn mò mà lấy
cho được!

Bỏ một đồng bạc trong cái
nồi nước đường, có kẻ búp
cả mặt mũi vào nồi đường mà
ngậm đồng bạc ấy! (ở các
tỉnh thành, ngày lễ trước kia
thường có chơi trò ấy.)

Treo mấy vật: khăn, nón v.v.
trên cây cột bôi dầu đen thui
và trơn trượt, có nhiều kẻ đưa
nhau trèo lên trượt xuống, ý
lạ y-trời, mà có treo lấy cho
được món thưởng kia!

Đó là những trò diễn trước
tai mắt công chúng, chứng cho
cái thuyết « người Nam không
biết nhục » mà chúng ta
thường nghe, đầu là không
muốn nghe; chưa kể những
cách hành xử, chửi lòn ban
đêm, để cầu cạnh danh tiếng
lợi lộc, còn làm trò xấu xa,
không thể nào tả hết.

Vậy nói người Việt-nam
« không biết nhục » cái tiếng
vơ đũa cả nắm ấy, chúng ta
có chối cãi, người ta lại đem
những chuyện trên mà trả lời,
ai có lương tâm, chỉ lấy làm
đau lòng và buồn hơn thế thôi.

Tình cờ gần đây có 2 cái tin
chứng cho người Việt-nam
biết nhục:

1) Ở Vientiane (Lào) có nghị
định Việt-khẩu lớn làm an trên
đấy, phải thuộc dưới quyền
quan Lào, dư luận nổi lên
lô ý bất mãn.

2) Gánh hát xiếc Harens -
ton's diễn trò ở Hà-nội, có một
chuyện đùa phạm đến danh
dự người Việt-nam, khán giả
bất bình tẩy chay, rồi gánh
xiếc ấy vào Nam-dịnh, Thanh-
hóa, và Vinh, người Nam ta
không ai đi coi cả, bị...!

Xem hai chuyện trên, đủ
thấy lòng biết xấu của người
Nam ta, chưa phải toàn tiêu
diệt hết, như ai đã tưởng,
không đáng lấy một phần số
ít mà đoán trù cá toàn thể
người Nam.

Kể bài học « biết nhục »,
riêng về hiền triết phương
đông, thì không ai nói được
rõ ràng cần thiết bằng thầy
Mạnh-tử, nào « không có lòng
tu-đ, không phải là người »
« không bằng người mà không
biết xấu, không khi nào bằng
người được » « Lòng biết xấu
với người đời quan hệ lớn
vậy thay! » v.v. không kể hết
được.

Những bài học ấy, đâm thắm
vào lòng người đã hơn ngàn
năm, là nào đến hết giống,
Dạy biết lựa nhíp bầy tổ lông

CHUYỆN ĐỜI NHỮNG CÁI THỪA

Cái bia « khuyển cái hạ mã »
Cái bia « khuyển cái hạ mã »
ngày mỗi buổi sáng, thì cái không
thích với hoàn cảnh tự nhiên liền
diệt lần lần, tựa trung có cái người
xưa có ý muốn lưu truyền lại đời,
khắc đá chạm bia, làm cho có tính
chất « bất tử », mà những cái đã
không thích thì có còn mảnh bia
tấm đá khắc chữ sô sô ra đó, hiện
lực nó cũng mất từ khi nào, không
ai để ý đến nữa.

Trong những cái nói trên, cái bia
« khuyển cái hạ mã » 驢下馬
ở trước một vài ngôi miếu, đền, mà
chúng ta còn thấy là một.

« Khuyển cái hạ mã » 驢下馬
lập ra bia ấy mà khắc mấy chữ trên
là để truyền báo cho công chúng,
ai đi ngang nơi miếu và đền, phải
lô ý tôn kính, đi dúi, đi lọng thì phải
nghe, đi... ngựa thì phải xuống
mà đi chầm, qua khỏi nơi ấy
mới được trường dù lọng và cỡi
ngựa lên xe.

Theo lập quán tin chuyện thần
quyển ở xa ta về thời hồi xưa, cái bia
« khuyển cái hạ mã » kia rất có hiện
lực, nhất là những đền miếu thờ
chàng, có tính chất quan trên công
nhận, như miếu cụ không ở các
lĩnh. Kỳ giả có nghe câu chuyện
trước kia một thầy Bô họ say rượu,
cỡi ngựa qua trước miếu Văn-thành
huyền họ, bị tên từ pha triết lại
trình quan, thầy Bô bị tên một số
liền khà lớn.

Ngày nay xe tay xe điện đi lại
thường ngày, cái bia kia còn lưu lại
đó, mà bọn coolie « ngựa người »
với bác lái xe cứ gióng thẳng,
khách ngồi trên ấy — có người biết
nơi có cái bia kia, — cũng ngồi
lên đi luôn, chẳng thấy ai xuống
xe bao giờ. Thế là cái bia đó, thành
ra vật thừa, có đúng đó cũng như
viên đá, không còn ý nghĩa và hiện
lực gì nữa.

Có người nói: cái bia đó cốt bảo
người đi dúi lọng và ngựa mà không
cầm người đi xe, nên để cũng vô
hại...

Nói vậy cũng có cơ, song ít nữa
dưới chữ « khuyển cái hạ mã » kia,
nên khắc thêm mấy chữ:

車馬自便
Nghĩa là người đi xe được tự
lạ, xuống xe cũng dễ, không xuống
càng được. Như vậy thì cái bia
kia mới có cái tính chất đúng được
mà khỏi « thừa » chứ!

Tay vậy, đó là nói hồi bộ chơi
vô, cho cái gì không thích với hoàn
cảnh thì tự nhiên phải sa vào cái
lệ « đạo thiên ». chúng ta thiên đi:
« Có thể quẹo gò, thì ít ai đi dúi mó,
đạp ra, có xe hóa xe điện, tự nhiên
không thấy ai đi cỡi ngựa, cái gì
mà ở vào trường hợp không thích
tưởng nên dẹp trước, để nhường chỗ
cho cái thích là phải hơn.

Chuông-Mai

biết nhục ấy, một cách có trật
tự mà không phạm đến pháp
luật là phải đương.

Một dân tộc muốn sống còn,
đều « biết nhục » tưởng cũng
là một điều trọng yếu (trong các
điều kiện khác, hướng ở vào
thời đại cạnh tranh này.

X. X.

XU THẾ “SƯ PHẠM GIÁO DỤC” Ở XỨ VĂN MINH TRÊN THẾ GIỚI

Giáo dục là cơ quan chuyên về
phần khai thông trí thức, huấn
luyện tư cách cho quốc dân, đào tạo
nhân tài để ứng dụng trong xã-hội.
Nên nói đến trình độ cao thấp của
quốc-dân và nhân tài một nước nào,
người ta qui công và tội về phần
giáo dục.

Tuy vậy, giáo dục không đứng
một mình, hay tự thân cơ quá độ
sắp đặt tự ý mà gọi là hoàn thiện:
cần phải theo thời đại, theo xứ sở
và theo hoàn cảnh sinh hoạt cùng
triều lưu chung trên thế-giới mà cải
tương dần dần, vì thế mà cơ quan
giáo dục ở các nước văn minh, có
cái xu thế mỗi thời mỗi cải tân một
cách rõ ràng.

Tổng-Dân một số ra tháng trước
kia, có đăng bài « nghĩa vụ giáo dục
ở xứ văn-minh », nay thấy báo Tàu
có đăng bài « xu thế về sư-phạm giáo
dục ».

Bài này của Thường-đạo-Trúc, chủ
nhiệm Trung - ương đại-học-giáo
Trung-hoa, một nhà chuyên môn gia
công khảo cứu về giáo dục hiện đại
ở các nước, nhất là môn sư-phạm,
nên nói có căn cứ, không phải lời
nói suông như những bài tán hảo
mà chúng ta thường thấy. Trước
đích đại đoàn dưới này cũng cho
nhà đương cuộc xem xét.

Sư-phạm giáo dục vì sao phải
tu chỉnh về cách tân?

Sau cuộc Âu-chiến, không chỉ
triệt để cái cách như nước Nga,
hay bộ - phận cái cách như nước
Đức, nước Ý, hoặc là duy trì hiện
trạng như nước Anh, nước Pháp,
về tinh thần và chế độ giáo dục,
đều trải qua một phen cải cách và
tu chỉnh lại, chứ không đả-nguyên
như trước. Nhất là bộ phận sư-
phạm giáo dục, chiếm phần trọng
yếu trong sự cải cách tu chỉnh ấy.

Nhân thế, xét qua trên lịch sử
cải đại, thấy rõ một điều: phạm
quốc-gia nào, sau lúc gặp cảnh
thải binh, về mặt giáo dục, đối
với trai gái con nhà thượng-tầng giai
cấp trong xã-hội, chú ý nhiều hơn;
trải qua một cuộc « quan hệ sống
chết », rồi cái lệ « dân lệ cạnh tồn »
chung, khi đó mới ra sức làm cho
giáo dục được phổ cập, phổ cập cả
dân chúng; vì nhân rõ phần đại đa số
kia mà chịu cái nạn « đói », đã không
lợi mà có hại cho quốc gia nhiều.

Al đã xem xét lịch sử giáo dục
phổ cập của các nước về khoảng gần
đây, đều chứng thực rằng cơ quan
sư phạm giáo dục đặt ra, chính vì
đào tạo ra giáo sư phổ thông, tức là
những thầy « sơ-đẳng giáo-dục ».

Tính-chất và công-năng

Sư-phạm giáo dục để vì sự nhu
cần về sơ-đẳng giáo-dục mà sinh ra,
tất nhiên về hình thức tổ chức bề
ngoài và phần huấn luyện bề trong,
phải theo tính chất và công-năng
sơ-đẳng giáo-dục mà quyết định.
Chúng ta muốn biết bản chất sư-
phạm giáo dục cần đặt thế nào,
khuyến hướng gần đây thế nào,

trước phải giải thích chỗ yếu điểm:
Nguyên trước cuộc Âu-châu đại
chiến, học chế các nước đều làm
theo « thực hai đường xe » (雙軌式).
Phạm trường học sơ-đẳng « sơ-đẳng »
mà tôn chỉ chăm về mặt giáo dục,
đều vì bọn con em trai gái hệ tầng
xã-hội mà đặt ra; đến như trẻ con
nhà giàu sang quý phái thì có trường
học dự bị công hoặc tư, rồi lên
trung-học, rồi lên đại-học, 2 đường
bên nào đi ngã nấy, bên phổ thông
với bên đại - học cao đẳng, không
đính dăng gì nhau, nên gọi là « thực
hai đường xe ».

Về khoảng đời ấy, theo ý chính
phủ, nhận rằng đối với phần dân
chúng, chỉ cần dạy cho chúng biết
đọc, biết viết, biết tính, mấy đầu
tri năng làm nền vốn thế thôi, cốt
đường thành cho chúng cái tính
trung thực, phục tùng, siêng năng
là đủ. Bởi thế những người đương
cải cách thầy dạy phổ thông ấy,
cũng cần tuyển thợ cho chúng
những môn tri năng học thức và kỹ
thuật đơn giản ấy, tức là thỏa hợp
rồi. Xem chế độ giáo dục nước
Anh thì hành năm 1846 đã chứng
về lẽ ấy.

(Chế giáo-sanh ấy, phạm ai muốn
gánh chức tiểu học giáo-sư, độ 13
tuổi, tới trình với một vị giáo sư
trưởng sơ đẳng, đính lập một tờ
kế hoạch 5 năm, theo học cái nghề
giáo tập và bổ sung môn học phổ
thông...)

Chế độ ấy cả hình thức và tinh
thần, hoàn toàn là bất-chức theo
cái lối dạy môn đồ của các nhà công,
các nhà buôn. Bởi thế bao nhiêu
(Xem qua trang 3 cột 4)

Nhật ra hội-nghị hải-quân
ảnh hưởng sẽ ra sao?

Nhật ra Quốc liên, Đức ra quốc
liên, nay Nhật lại tổ thêm thái độ
cường ngạnh, sắp lạng với hải-quân
hội nghị nữa!

Đương giữa khoảng đông Phi có
cuộc Ý A chiến tranh, Viễn-dông
có cuộc Trung Nhật, Nhật Nga ác
cầm nhau, mà dần thêm cái tin
« Nhật ra hội nghị hải-quân » thế
giới đối với cuộc quốc tế, không ai
không lấy làm quan tâm.

Nguyên nhân Nhật ra hội này
là vì Anh, Mỹ, Pháp, Ý kết hợp trên
tuyên-chủ trương « công nhân giao
hoàn việc đóng tàu chiến » đối với
ngành của Nhật bản, « xáo lập chế
độ cộng đồng tối cao thiết hành
hợp chế trọng lượng hải-quân ». Hai
bên đối kháng, Nhật như định
kiến tri chủ trương của mình,
thành ra không điều hòa được.
Nhật đã dùng thủ đoạn, sau cùng
đưa ra thông tư cho 4 nước Anh,
Mỹ, Pháp, Ý tuyên cáo ra hội,

Theo chủ quan sát của các nhà
lưu tâm đến việc quốc tế, thì ảnh
hưởng của Nhật ra hải hội có 4 đều
đáng chú ý:
1) Hải-quân hiệp-dân tuyệt vọng,
tất nhiên đối với cạnh-tranh-khách liệt
về sự hoạch-trương quân bị, không
chỉ Anh, Mỹ mà Pháp, Ý cũng thực
hành kế hoạch tạo thêm chiến-hạm.
Kết quả sự cạnh-tranh ấy đã làm gì,
không phải bàn nữa.

2) Đã không thỏa hiệp, tất nhiên
bao nhiêu sự hạn chế về hải-quân
đều mất cả hiệu lực, vấn đề phong
bị ở các đảo miền Thái-bình-dương,
sẽ thành trung tâm điểm cho cuộc
đại lập của Anh, Nhật và Mỹ.

3) Theo chủ kiến tri của đoàn đại
biểu Nhật-bản, tổ ra cái ý độc
chiếm đóng Ả về vấn đề chính trị,
không muốn cho nước nào Âu Mỹ
được thờ miện vào, cái nguyên
tắc ấy, liệt cường Âu Mỹ không thể
nhịn nhượng được. Khó một đến là
lợi hại các nước Âu Mỹ ở viễn
đông sấm si không đồng nhau, nên
phương đối Nhật cũng có khác,
mà không sao có thể nhất trí được;
vì thế nên sau hội nghị phá liệt,
thái độ nước Anh đối Nhật có hơi
mềm, nước Anh vì quyền lợi ở viễn
đông nhiều hơn, nhà yếu nhân đã
về khởi vấn đề « Anh Hoa Nhật hiệp
định », để chuyển đi cuộc điện sau
này. Đó thật là bày rõ chân tướng
của đế quốc chủ nghĩa Anh, sẽ
bắt tay với Nhật để giữ quyền lợi
mình.

4) Anh Nhật đối Hoa hiệp định,
tất nhiên Mỹ cũng ngả lòng, không
hiệp tác với Anh, mà hội nghị hải-
quân chỉ còn tính chất địa phương,
tức là vấn đề Âu châu, dân có Đức,
Nga và các nước nhỏ tham gia,
chẳng qua là diễn giải cuộc thế mới
sau cuộc « Anh Đức hải-quân hiệp
định » thế thôi. Hướng Nga và Đức
hải-quân như than với giá, chắc gì
đã chịu công vào hội.

(Xem tiếp trang 3 cột 4)

Té ra có một làng đặc biệt ấy!

Một bữa kia tôi tới thăm một ông
đào anh, nhân nói chuyện cực khổ
ở miền nguồn tỉnh Quảng nam, nào
đau không thuốc uống đồ đến chết,
nào vật sản không giá gì, cảnh tình
thầy mà ở nước mất. Chủ nhà
cũng kể cảnh dân mấy tỉnh ngoài,
nó không khác gì dân miền trong.
— Vậy mà một đầu là — chủ nhà
nói — vừa rồi tôi tới thăm quan
lớn... thì ngài nói dân làng ngài
sung sướng lắm, không biết có thiệt
không? Ngài nói đầu nào có 50, 70
bạc vốn thì nay có mấy trăm; nhà
cửa hẳn hoi, bành bệch đẹp, đèn măng-
sông sáng trưng. Người ta nói tăng
cực là tăng cực ở đầu kia, chứ làng
ngài thì rất vậy.

Nói vậy, chủ nhà mỉm cười mà
tôi cũng mỉm cười: « cái làng đặc
biệt của quan lớn thì có lẽ »,
khách chủ đến vào vào trong nào
về câu đó.

Ái muốn rõ một thật của dân
quê trong lúc này, hãy dạo thẳng
qua nhà quê, chứ đừng tin lời nói
vào vớ của ai hết.

Tri-ngôn

ĐỨC BẢO ĐẠI ĐẠT RA HỌC
LÂM VÀ HUY - CHƯƠNG
CẤP CHO HỌC SINH

Theo dụ số 1 ngày 23-1-36, Đức Bảo-Đại
đã đặt ra học bổng mỗi năm 1,500,000 làm 5
phần, để cấp cho học - sinh chính-quan
Trung-bộ - bộ.

Một phần bằng tiền 250\$, cấp cho một
học sinh trường Albert Sarraut.
Hai phần bằng tiền mỗi phần 200\$, cấp
cho hai học sinh trường Bảo-bộ.

Một phần bằng tiền 250\$, cấp cho 1 sinh
viên trường Cao-đẳng luật-học.
Một phần bằng tiền 250\$, cấp cho 1 sinh
viên trường Sĩ-thù T-học Bảo-chế-học.

Người ra lại số 4 tài duy chương bằng
vàng và học

THE GIỚI THỜI ĐÀN

Nhật ra hội-nghị hải-quân
ảnh hưởng sẽ ra sao?

Nhật ra Quốc liên, Đức ra quốc
liên, nay Nhật lại tổ thêm thái độ
cường ngạnh, sắp lạng với hải-quân
hội nghị nữa!

Đương giữa khoảng đông Phi có
cuộc Ý A chiến tranh, Viễn-dông
có cuộc Trung Nhật, Nhật Nga ác
cầm nhau, mà dần thêm cái tin
« Nhật ra hội nghị hải-quân » thế
giới đối với cuộc quốc tế, không ai
không lấy làm quan tâm.

Nguyên nhân Nhật ra hội này
là vì Anh, Mỹ, Pháp, Ý kết hợp trên
tuyên-chủ trương « công nhân giao
hoàn việc đóng tàu chiến » đối với
ngành của Nhật bản, « xáo lập chế
độ cộng đồng tối cao thiết hành
hợp chế trọng lượng hải-quân ». Hai
bên đối kháng, Nhật như định
kiến tri chủ trương của mình,
thành ra không điều hòa được.
Nhật đã dùng thủ đoạn, sau cùng
đưa ra thông tư cho 4 nước Anh,
Mỹ, Pháp, Ý tuyên cáo ra hội,

Theo chủ quan sát của các nhà
lưu tâm đến việc quốc tế, thì ảnh
hưởng của Nhật ra hải hội có 4 đều
đáng chú ý:
1) Hải-quân hiệp-dân tuyệt vọng,
tất nhiên đối với cạnh-tranh-khách liệt
về sự hoạch-trương quân bị, không
chỉ Anh, Mỹ mà Pháp, Ý cũng thực
hành kế hoạch tạo thêm chiến-hạm.
Kết quả sự cạnh-tranh ấy đã làm gì,
không phải bàn nữa.

2) Đã không thỏa hiệp, tất nhiên
bao nhiêu sự hạn chế về hải-quân
đều mất cả hiệu lực, vấn đề phong
bị ở các đảo miền Thái-bình-dương,
sẽ thành trung tâm điểm cho cuộc
đại lập của Anh, Nhật và Mỹ.

VAN-VAN

Tết phu xe
Vết và quàn năm cũ lấp lờ,
Đêm ba mươi tối, lờ lờ mờ mờ!
Mà lòng sạch rạo rạo như lần đầu,
Rất căng toàn xoay quá đũa chầu.
Tết lại nhá xe ngày bữa giã,
Mơ cười son trẻ bánh non xa.
Trời ơi! Tết năm này này mãi,
Thôi, đã nhá ngày già cặp già.

Tết làng vạn ghê
Nhà trên mặt nước, nước mênh mông!
Vơ vát kia ai, lợt lẽng rong.
Toan chắt cây rừng, rừng sự ơp,
Tưởng đưa muối biển, biển tiếng rùng.
Nghe hơi si chơ, tay rời rưng.
Thấy bóng trên gĩa, ngựa phép phùng.
Những ước có trái, may đẹp lỵ.
Tết sau tháng khà tết này khà?

Tết học sanh
Áo mình vớ mới, mũ mình cò,
Lại được « vơ » cái phớt bấy giờ.
Sách học thầy quàn, chơt quá kho,
Sách tha hồ đánh, vớ của đơ.
Mắt nhắm ba chơ, vớ xum bát,
Rập nhún nhún cò, chơt đánh thơ.
Tiểu thuyết tình thư, lo găng đơ,
Tết này còn có tết sau chơ.

Tết thầy tu
Rừng: tết thời vui, chẳng mấy ai,
Dạy mình vui tết nhất trên đời.
Dương hoa về số người mê đạo,
Chai thừa và hủ Phật động trời.
Sướng tết, là không xa thế tục,
Giờ thừa lại có tiền của chơ.
Rày nghe lại Phật ông làm kiếp,
Cớ việc « nam vô » miệng tụng hồi.

Tết nhà văn
Tết mới đi qua, tết lại về,
Nghề người tết tết, khiến mình ghê.
Bếp không, phớt lờ ngoài sân cỏ,
Bụng rỗng, thơ, đĩa trước cửa đơ.
Suy gượng chén chè, mua thế mua,
Nhồi nhém đầu óc, bán hải thần:
Tết như thế hử, ăn không nổi,
Sầu nhá năm chầu sự bận bịu!

Tết nhà quan
Thao thác thầy ai trở với già,
Ta vui cái thú sống riêng ta.
Xe hơi chầu chầu đứng đây nghé,
Áo gấm vào ra nhún cái nhá.
Tiếng chèo tiếng mõng xa tiếng pháo,
Cầu vồng cầu vồng lên cầu ca.
Tết như thế mới vui dân hết,
Đang lên mây mưa chầu chầu xa.

SAO-NAM

Một chuyện thuở nay chưa từng có

Chín mẫu ruộng hóa ra đá!

Thiệt chuyện lạ thế này ư, ta chưa
từng có: ruộng tự nhiên hóa đá to như
ngựa ngang, không cây cây được!
Trung-huê Tân-văn số 833 ra ngày
30-1-36 đã đăng, hôm cuối năm tây
vừa rồi, nhân quan Sở và quan Tuần
lịch Yên - bô (bộ - bộ), đi tuần du
miền sơn cước, đến địa phận làng
Trị-dông, thì nhân dân báo ra tin miền
tây cho 9 mẫu ruộng (9 mẫu ở làng
Trị-dông, 3 mẫu ở làng Mán) tự nhiên bị
đá bao bọc tứ phía, mất hẳn ruộng
vô số, không biết là đâu đâu đến.

Nhà họ, thì họ kể chuyện, hôm 26 tháng
10, tức 4 giờ chiều, có một trận mưa đá
đội một giờ một người. Trời rồi ra động
thấy cây to đổ 3 người ôm một hột, dài ba
hàng người thốt và đá to lớn như hạt;
nhất là cây cổ thụ cây cổ thụ tượng
lớn, cây to như thế, là là xem nổi xung
quanh không thấy sót vớ gì cả.
Nhân người hỏi mấy ông lão trong
làng, trước khi mưa, có, trung triệu gì
khác lạ, các cụ nói có một tiếng ồ, thì
mưa to tiếng ra thì tiếng to gió trời
phương Đông sang Nam. Chỗ có 15 một
ngôi cầu bị đổ rồi đá to tướng như không
gi là.

Nhìn quan nhà tỉnh đã sấm, thật
cho 9 mẫu ruộng kia.

(Tiep theo Phay-trung của 853)

1.000\$00 và mở ngày thứ sáu 28 Février 1980 tại Saigon

